

Số: /KL-TTTH

Thanh Hóa, ngày tháng 4 năm 2026

KẾT LUẬN

Thanh tra hoạt động thu, chi tài chính và các khoản huy động xã hội hóa đối với Trường Tiểu học Ngọc Khê 2 xã Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện Quyết định số 302/QĐ-TTTH ngày 19/01/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh về thanh tra hoạt động thu, chi tài chính và các khoản huy động xã hội hóa đối với Trường THCS Triệu Thị Trinh, Trường Mầm non Dân Quyền xã Triệu Sơn; Trường Tiểu học Ngọc Khê 2, xã Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

Xét báo cáo kết quả của Đoàn thanh tra, báo cáo giải trình của đơn vị, tiếp thu ý kiến thẩm định dự thảo kết luận thanh tra. Chánh thanh tra tỉnh kết luận:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Trường tiểu học Ngọc Khê 2 thuộc khu vực Miền núi của tỉnh Thanh Hóa, được thành lập năm 2014 (trên cơ sở sáp nhập xã, trường học), cách trung tâm của tỉnh khoảng 75km về phía Tây. Hiện nay có 3 điểm trường: Điểm chính đóng tại thôn 1 Ngọc Khê và 2 khu lẻ đóng ở thôn Ngọc Sơn và thôn 1 thuộc xã Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa. Năm học 2025 - 2026, trường có tổng số 44 cán bộ, giáo viên, nhân viên trường (01 Hiệu trưởng, 02 hiệu phó, 37 giáo viên, 02 giáo viên Hợp đồng 111 và 02 nhân viên trường học) và 823 học sinh được sắp xếp ở 27 lớp (khối 1 = 5 lớp; khối 2 = 5 lớp; khối 3 = 5 lớp; khối 4 = 6 lớp; khối 5 = 6 lớp). Trong những năm gần đây được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, các cấp chính quyền địa phương, cơ sở vật chất của nhà trường đã được đầu tư xây dựng; đội ngũ giáo viên được củng cố, tăng cường; chất lượng dạy và học từng bước được nâng cao. Nhiều năm liền trường luôn là đơn vị dẫn đầu ở bậc tiểu học về chất lượng giáo dục, được nhận cờ thi đua và Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh và được công nhận chuẩn quốc gia tháng 11/2024. Trường là đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực giáo dục đào tạo do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên, theo quy định tại Khoản 4 Điều 9 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

B. KẾT QUẢ THANH TRA

I. Công tác chỉ đạo, ban hành văn bản và tổ chức thực hiện thu, chi tài chính, huy động xã hội hóa trong nhà trường.

Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND huyện Ngọc Lặc (cũ) và các cơ quan có thẩm quyền¹, Trường tiểu học

¹ Công văn hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện các khoản thu, chi ngoài ngân sách trong các trường học gồm: số 2615/SGDĐT-KHTC ngày 21/9/2021 năm học 2021 - 2022; số 2516/SGDĐT-KHTC năm học 2022 - 2023; số 2791/SGDĐT-KHTC năm học 2023 - 2024; số 2671/SGDĐT-KHTC ngày 27/8/2024 năm học 2024 - 2025; số 3279/SGDĐT-KHTC năm học 2025 - 2026.

Ngọc Khê 2 đã nghiêm túc thực hiện việc tiếp nhận, tổ chức triển khai có hiệu quả các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về quản lý tài chính, xã hội hóa trong nhà trường; thực hiện việc đăng ký, vào sổ công văn, lưu trữ. Đồng thời tổ chức nghiên cứu, quán triệt và triển khai nội dung các văn bản đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường; thông báo về các khoản thu trong từng năm học, sử dụng các nguồn kinh phí; mức thu và định mức thu theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Hội đồng nhân dân tỉnh và Sở GD&ĐT.

Qua kiểm tra cho thấy: Việc triển khai các văn bản hướng dẫn còn chậm, các văn bản hướng dẫn còn thiếu căn cứ pháp lý, chưa dẫn chiếu Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường.

II. Công tác quản lý thu, chi tài chính

1. Việc xây dựng, ban hành và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ

Hàng năm, thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 17 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định nghĩa vụ tài chính, quản lý tài sản Nhà nước và quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị sự nghiệp công (có hiệu lực đến ngày 15/8/2021) và Điều 11 Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ tài chính quy định về quy chế chi tiêu nội bộ. Việc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ được thảo luận công khai, dân chủ thể hiện tại biên bản họp Hội đồng Nhà trường, có ý kiến thống nhất của tổ chức Công đoàn. Nhà trường xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm², gửi phòng Tài chính Kế hoạch huyện để theo dõi, giám sát thực hiện và gửi Kho bạc nhà nước để làm căn cứ kiểm soát chi.

Qua kiểm tra cho thấy: Việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm còn đưa những văn bản³ đã hết hiệu lực thi hành nhưng đơn vị không thường xuyên rà soát để bãi bỏ, cập nhật những văn bản mới ban hành; tại Chương III quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm quy định việc trích lập và sử dụng các quỹ chưa đúng quy định tại Điều 22 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính Phủ.

2. Việc lập, phân bổ, giao dự toán Ngân sách và tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước

Nhà trường căn cứ quy định Luật NSNN năm 2015; Nghị định 163/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật NSNN; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/NĐ-CP; Thông tư 71/2020/TT-BTC ngày 30/7/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán NSNN, các văn bản hướng dẫn của Sở Tài chính, Sở GD&ĐT và nhu cầu kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao: Hàng năm, trên cơ sở kết quả thực hiện dự toán

² Quyết định số 08/QĐ-THNK2 ngày 12/1/2021, Quyết định số 01/QĐ-THNK ngày 08/01/2022, Quyết định số 12/QĐ-THNK2 ngày 06/01/2023, Quyết định số 04/QĐ-THNK2 ngày 04/01/2024, Quyết định số 02/QĐ-THNK2 ngày 06/01/2025 của trường Tiểu học Ngọc Khê 2.

³ Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 đã hết hiệu lực từ ngày 01/7/2017; Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 đã hết hiệu lực từ ngày 01/6/2010, Thông tư số 73/2006/TT-BTC ngày 15/8/2006 đã hết hiệu lực từ ngày 08/7/2011; Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/1/2005 không còn phù hợp.

năm hiện hành, nhiệm vụ, số biên chế được giao trong năm kế hoạch và chế độ, định mức chi tiêu theo quy định, nhà trường lập dự toán gửi phòng Tài chính - Kế hoạch huyện (*nay là phòng Kinh tế xã*) đề nghị giao dự toán; phân bổ dự toán nguồn NSNN cấp, trình phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Ngọc Lặc thẩm định, gửi Kho bạc Nhà nước để thực hiện thanh toán, kiểm soát chi. Cuối năm ngân sách, Trường thực hiện khóa sổ, lập báo cáo quyết toán, gửi cơ quan có thẩm quyền xét duyệt quyết toán.

Qua kiểm tra cho thấy: Đơn vị chưa lập đầy đủ các báo cáo Tài chính, báo cáo quyết toán kinh phí hoạt động và báo cáo quyết toán hàng năm đối với nguồn thu khác ngoài ngân sách gửi cơ quan quản lý cấp trên hoặc cơ quan tài chính cùng cấp xét duyệt là chưa đảm bảo quy định tại Điều 6 Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 về lập báo cáo quyết toán và Khoản 2 Điều 14 Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính về thực hiện dự toán và quyết toán thu chi của đơn vị sự nghiệp công.

3. Việc trích lập kinh phí cải cách tiền lương, các quỹ theo quy định

Trường tiểu học Ngọc Khê 2 là đơn vị sự nghiệp công do NSNN đảm bảo chi thường xuyên, không thu học phí (*theo Khoản 3 Điều 99 Luật Giáo dục 2019*), không thực hiện trích lập các quỹ, giai đoạn 2021-2025 không có nguồn thu được để lại theo chế độ. Kinh phí cải cách tiền lương từ nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên là 22.830.000 đồng (*trong đó năm 2021 là 11.650.000 đồng, năm 2024 là 11.180.000 đồng*).

III. Công tác nghiệp vụ kế toán, thực hiện công khai và báo cáo tài chính

1. Đối với các khoản thu chi do ngân sách Nhà nước cấp

Đơn vị mở sổ sách và hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tương đối đầy đủ và kịp thời. Tất cả các khoản chi được thực hiện kiểm soát chi qua Kho bạc Nhà nước. Đơn vị thực hiện công khai dự toán, quyết toán và các khoản thu chi tài chính tại hội nghị cán bộ viên chức đầu năm, hội nghị tổng kết cuối năm.

Qua kiểm tra cho thấy: Nhà trường chưa thực hiện công khai đầy đủ các nội dung (*như dự toán điều chỉnh giảm, bổ sung trong năm; tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm và quyết toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt*) theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 15 Luật Ngân sách Nhà nước 2015, Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

2. Đối với các khoản thu từ dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục

Qua kiểm tra cho thấy:

- Đơn vị thu bằng tiền mặt nhưng không chuyển nộp vào tài khoản của đơn vị mở tại Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng để theo dõi, quản lý, sử dụng là không thực hiện đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Thông tư 13/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý thu, chi tiền mặt qua hệ thống kho bạc Nhà nước.

- Chi từ nguồn thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và chi thanh toán một số khoản có tính chất thường xuyên (*như tiền công bảo vệ, tiền thuê lao động dọn vệ sinh, tiền trông giữ xe*) bằng tiền mặt là chưa đúng Điều 29 Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018 và Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 26/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

IV. Thực hiện quản lý thu, chi các khoản tài chính trong nhà trường

1. Thực hiện việc thu, chi nguồn kinh phí Ngân sách nhà nước cấp

Nhà trường đã tổ chức thực hiện dự toán NSNN giao đảm bảo theo quy định, các khoản chi chủ yếu tập trung vào chi thường xuyên như chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, chi hoạt động chuyên môn và chi quản lý. Việc sử dụng kinh phí cơ bản đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và tuân thủ quy chế chi tiêu nội bộ. Nguồn kinh phí không tự chủ được nhà trường tiếp nhận và sử dụng đúng mục tiêu, đúng đối tượng, thanh quyết toán kịp thời, đầy đủ chứng từ theo quy định. Nhà trường đã bước đầu gắn việc sử dụng nguồn tự chủ với nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục.

- Kinh phí năm trước chuyển sang:	0 đồng.
- Tổng thu năm 2021 - 2025:	47.407.950.548 đồng.
- Tổng chi năm 2021 - 2025:	47.400.941.780 đồng.
- Kinh phí chuyển năm 2026:	7.008.768 đồng.

(Chi tiết tại phụ biểu 01 kèm theo).

Qua kiểm tra cho thấy: Việc quản lý, sử dụng, quyết toán nguồn ngân sách NN cấp còn một số thiếu sót, hạn chế sau:

- Một số chứng từ chi thiết lập chưa chặt chẽ như: Chứng từ chi hội nghị thiếu kế hoạch; chi mua vật tư, hàng hóa không có hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng; chi thanh toán công tác phí thiếu kế hoạch công tác đã được thủ trưởng cơ quan, đơn vị phê duyệt, giấy đi đường, bảng kê độ dài quãng đường đi công tác là chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định về chứng từ thanh toán công tác phí.

- Chi thanh toán một số khoản có tính chất thường xuyên như tiền công bảo vệ, tiền thuê lao động dọn vệ sinh trong trường học bằng tiền mặt là không đúng quy định tại Điều 29 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

- Chi tiền khen thưởng, tiền phúc lợi cho cán bộ, giáo viên nhân viên: Nhà trường trực tiếp chi từ ngân sách, không thực hiện tạm chi và quyết toán khi xác định kinh phí chi thường xuyên tiết kiệm được khi kết thúc năm tài chính là không

đúng quy định tại Điều 22 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và Khoản 3 Điều 10 Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính về phân phối kết quả tài chính trong năm đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Thực hiện các khoản thu, chi khác theo quy định của Nhà nước

Nhà trường chỉ thực hiện thu Bảo hiểm y tế của học sinh, kết quả thực hiện trong các năm 2021, 2022, 2023, 2024 và 2025 như sau:

- Tổng thu BHYT học sinh:	2.143.836.070 đồng.
- Tổng số nộp cho cơ quan BHXH:	2.143.836.070 đồng.
- Tổng kinh phí trích lại theo quy định:	44.520.820 đồng.

(Chi tiết tại phụ biểu 02 kèm theo)

Qua kiểm tra cho thấy: Đơn vị sử dụng kinh phí từ nguồn trích để lại còn chưa đảm bảo về mặt hồ sơ, chứng từ thiết lập chưa đầy đủ, thiếu chặt chẽ; chưa thực hiện quyết toán và báo cáo với cơ quan quản lý cấp trên là chưa đúng quy định tại Điều 33, Điều 34 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

3. Các khoản thu dịch vụ, thu thỏa thuận trong nhà trường

Thực hiện các văn bản hướng dẫn⁴ của Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện Ngọc Lặc (cũ), trong 05 năm học từ 2021 đến năm 2025 nhà trường đã tổ chức thực hiện thu 07 khoản bao gồm: Phí tuyển sinh đầu cấp; Giáo dục kỹ năng sống, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa và dạy học làm quen với tiếng Anh; Trông giữ phương tiện giao thông; Sổ, thẻ theo dõi học sinh tài khoản trực tuyến; Tiền nước uống; Học phẩm phục vụ thi, kiểm tra (Giấy kiểm tra); Vệ sinh trường, lớp, khu vệ sinh. Kết quả thu, chi cụ thể như sau:

- Kinh phí năm trước chuyển sang:	0 đồng.
- Tổng thu năm 2021 - 2025:	2.600.623.000 đồng.
- Tổng chi năm 2021 - 2025:	2.449.080.400 đồng.
- Kinh phí chuyển năm 2026:	151.542.600 đồng.

(Chi tiết tại phụ biểu 03 kèm theo)

Qua kiểm tra cho thấy: Một số hồ sơ, chứng từ thu, chi chưa chặt chẽ như: Phiếu thu, Phiếu chi không có số; thiếu danh sách nộp tiền; thiếu giấy đề nghị

⁴ Công văn số 879/SGDDĐT-QLĐT&GDTX ngày 18/4/2019 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc Ban hành Chương trình Làm quen Tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo, Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc Ban hành chương trình giáo dục phổ thông.

thanh toán; thiếu Kế hoạch kinh phí được phê duyệt, hợp đồng, biên bản nghiệm thu; công tác lưu trữ hồ sơ chưa khoa học.

4. Các khoản thu từ dạy thêm, học thêm: Không tổ chức dạy thêm, học thêm.

5. Các khoản thu của tổ chức, đoàn thể liên quan đến học sinh

Thực hiện các văn bản hướng dẫn của cấp trên⁵, nhà trường đã tổ chức thực hiện thu, chi các khoản thu của tổ chức, đoàn thể liên quan đến học sinh, bao gồm: Quỹ đội; Quỹ kế hoạch nhỏ; Quỹ hoạt động Hội Chữ thập đỏ, Quỹ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Kết quả thu, chi trong 5 năm từ 2021 đến 2025 cụ thể như sau:

- Kinh phí năm trước chuyển sang:	0 đồng.
- Tổng thu năm 2021 - 2025:	305.638.000 đồng.
- Tổng chi năm 2021 - 2025:	281.208.000 đồng.
- Kinh phí chuyển năm 2026:	24.430.000 đồng.

(Chi tiết tại phụ biểu 04 kèm theo)

Việc quản lý và sử dụng quỹ Đội, quỹ Hội chữ thập đỏ: Được thực hiện theo quy định, lập kế hoạch và tổ chức thu theo nguyên tắc tự nguyện, công khai và sử dụng đúng mục đích như tổ chức hoạt động Đội, phong trào thi đua, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hoạt động nhân đạo... góp phần giáo dục kỹ năng sống, tinh thần tương thân tương ái cho học sinh trong nhà trường.

Quỹ Ban đại diện cha mẹ học sinh: Được thực hiện theo nguyên tắc tự nguyện, thống nhất và có sự phối hợp giữa nhà trường với phụ huynh. Việc thu quỹ được triển khai trên cơ sở thỏa thuận, không mang tính bắt buộc, nội dung chi phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Ban đại diện, chủ yếu phục vụ các hoạt động hỗ trợ học sinh, phối hợp tổ chức các phong trào giáo dục, động viên, khen thưởng.

Qua kiểm tra cho thấy: Việc quản lý thu chi các quỹ còn một số hạn chế sau: còn có chứng từ thu, chi chưa chặt chẽ, lưu trữ chưa khoa học; Phiếu thu, Phiếu chi không có số, thiếu bảng kê nộp tiền, thiếu giấy đề nghị thanh toán, năm học 2022-2023, 2023-2024 thiếu Kế hoạch và quy chế hoạt động của hội Chữ thập đỏ trường.

6. Các khoản tài trợ của các tổ chức, cá nhân (thực hiện xã hội hoá)

Trong giai đoạn 2021 đến 2025, nhà trường không thực hiện thu xã hội hóa của phụ huynh, học sinh; tuy nhiên có tiếp nhận tài trợ của đơn vị, cá nhân bằng hiện vật, cụ thể: Năm học 2023- 2024 tiếp nhận 25 bộ máy tính do Công ty TNHH Đầu tư và phát triển đô thị Gia Lâm tài trợ (*giá trị 270.875.000 đồng*) và 11 bộ bàn

⁵ Hướng dẫn số 96-HD/LN ngày 30/8/2022 của Liên ngành Tỉnh đoàn - Sở giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa về việc xây dựng, quản lý và sử dụng quỹ Đoàn, Đội, Kế hoạch nhỏ trong trường học giai đoạn 2022-2027; văn bản số 211/CTĐTH-VP ngày 19/8/2019, văn bản số 286/CTĐTH-VP ngày 22/8/2023 của Hội chữ thập đỏ tỉnh Thanh Hóa về việc quản lý thu, chi quỹ Hội và hội phí của Hội viên Chữ Thập đỏ trong trường học; Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ Ban đại diện CMHS

ghế máy tính, do ông Trần Văn Dũng, thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc tài trợ (giá trị 8.880.000 đồng).

Qua kiểm tra cho thấy: Trình tự, thủ tục tiếp nhận tài trợ còn một số hạn chế như không thành lập tổ tiếp nhận tài trợ, không lập Kế hoạch sử dụng và không công bố công khai kế hoạch sử dụng tài trợ theo đúng quy định tại Điều 6, Điều 7, Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

C. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

Trường Tiểu học Ngọc Khê 2 đã nghiêm túc thực hiện việc tiếp nhận và tổ chức triển khai đúng quy định và có hiệu quả các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về quản lý tài chính, ngân sách; thực hiện công khai tài chính đối với dự toán được giao; phân bổ dự toán và quyết toán ngân sách theo quy định, công khai các khoản thu chi ngoài ngân sách theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 và Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Xây dựng các khoản thu, mức thu đúng quy định, ban hành thông báo về các khoản thu trong từng năm học, tổ chức thu và sử dụng các nguồn kinh phí đảm bảo theo quy định và văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

2. Những hạn chế, khuyết điểm

- Nhà trường chưa lập đầy đủ các báo cáo Tài chính, báo cáo quyết toán hàng năm đối với nguồn thu khác ngoài ngân sách gửi cơ quan quản lý cấp trên hoặc cơ quan tài chính cùng cấp xét duyệt, thẩm định theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 107/2017/TT-BTC và Khoản 2 Điều 14 Thông tư số 56/2022/TT-BTC.

- Quy chế chi tiêu nội bộ còn căn cứ một số văn bản đã hết hiệu lực thi hành, một số nội dung chi chưa được quy định cụ thể, chưa đảm bảo quy định.

- Nhà trường chưa thực hiện công khai điều chỉnh dự toán giảm, bổ sung trong năm, chưa công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm là chưa đúng theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 15 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015, Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT, Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT và Thông tư số 61/2017/TT-BTC.

- Thu tiền mặt đối với các khoản thu từ dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục nhưng không nộp vào tài khoản của đơn vị mở tại Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng để theo dõi, quản lý, sử dụng là chưa thực hiện đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Thông tư 13/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý thu, chi tiền mặt qua hệ thống kho bạc Nhà nước và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

- Chi từ nguồn thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và chi thanh toán một số khoản có tính chất thường xuyên (như tiền công bảo vệ, tiền thuê lao động dọn vệ

sinh, tiền trông giữ xe) bằng tiền mặt là chưa đúng Điều 29 Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018 và Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 26/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Một số chứng từ chi chưa chặt chẽ như: thiếu kế hoạch, chữ ký của người cấp tiền, người nhận tiền; thiếu hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng; chi thanh toán công tác phí chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 40/2017/TT-BTC.

- Chi khen thưởng, phúc lợi cho cán bộ, giáo viên nhân viên trực tiếp từ ngân sách, không thực hiện tạm chi và quyết toán khi xác định kinh phí chi thường xuyên tiết kiệm được khi kết thúc năm tài chính là chưa đảm bảo đúng quy định tại Điều 22 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và Khoản 3 Điều 10 Thông tư số 56/2022/TT-BTC.

- Trình tự, thủ tục tiếp nhận các khoản tài trợ chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT.

3. Trách nhiệm:

Để xảy ra các khuyết điểm, vi phạm trên thuộc về Hiệu trưởng nhà trường, các Phó hiệu trưởng phụ trách và Kế toán nhà trường qua các thời kỳ từ 2021 đến 2025.

II. KIẾN NGHỊ

1. Đối với trường Tiểu học Ngọc Khê 2

- Tổ chức kiểm điểm tập thể, cá nhân có liên quan đến các khuyết điểm, tồn tại nêu trên; đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời các tồn tại đã được chỉ ra trong kết luận thanh tra.

- Rà soát, sửa đổi, cập nhật các văn bản pháp luật để điều chỉnh Quy chế chi tiêu nội bộ; Lập chứng từ kế toán theo đúng quy định tại Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/04/2024 của Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp và Luật Kế toán năm 2015.

- Thực hiện công tác quản lý và sử dụng tài chính đúng quy định; chấm dứt việc thanh toán dùng tiền mặt đối với các khoản chi có tính chất thường xuyên theo quy định của Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018; thực hiện công khai, minh bạch về tài chính đúng quy định; chấn chỉnh, thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục thanh toán đảm bảo hồ sơ, chứng từ thanh toán hợp pháp, hợp lệ.

2. Đối với UBND xã Ngọc Lặc

- Chỉ đạo Trường Tiểu học Ngọc Khê 2 triển khai thực hiện nghiêm túc kết luận, kiến nghị của Thanh tra tỉnh; báo cáo kết quả thực hiện về Thanh tra tỉnh để theo dõi, chỉ đạo xử lý sau thanh tra.

- Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác tài chính, ngân sách đối với Trường Tiểu học Ngọc Khê 2 nói riêng và các đơn vị trường học khác nói chung trên địa bàn xã Ngọc Lặc theo đúng quy định.

- Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn thực hiện khoản thu, chi ngoài ngân sách, các khoản huy động xã hội hóa trong nhà trường; thực hiện giao dự toán và xét duyệt quyết toán theo đúng thẩm quyền.

3. Kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh

Ban hành văn bản chỉ đạo UBND xã Ngọc Lặc yêu cầu Trường Tiểu học Ngọc Khê 2 thực hiện nghiêm túc kết luận, kiến nghị của Thanh tra tỉnh; báo cáo kết quả thực hiện với Sở Giáo dục và Đào tạo và Thanh tra tỉnh, trước ngày 15/5/2026, để theo dõi, xử lý sau thanh tra.

III. THỰC HIỆN KẾT LUẬN VÀ CÔNG KHAI KẾT LUẬN THANH TRA

Việc tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 54, công khai Kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 37 Luật Thanh tra năm 2025./.

III. THỰC HIỆN KẾT LUẬN VÀ CÔNG KHAI KẾT LUẬN THANH TRA

Việc tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 54; công khai Kết luận thanh tra thực hiện theo quy định tại Điều 37 Luật Thanh tra năm 2025: Công khai trước đối tượng thanh tra và công khai trên cổng thông tin điện tử của Thanh tra tỉnh./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Ban Nội chính TU (để p/h);
- UBKT Tỉnh ủy (để p/h);
- Sở GD&ĐT (để p/h);
- UBND xã Ngọc Lặc (để th/h);
- Trường Tiểu học Ngọc Khê 2 (để th/h);
- Phòng NV 5;
- Phòng NV 9 (để xử lý STT);
- Phòng NV 2 (để tổng hợp);
- Lưu: VT, P9, ĐTTr.

CHÁNH THANH TRA

Vũ Văn Đạt

Phụ biểu 01. Kết quả thực hiện thu, chi nguồn Ngân sách nhà nước cấp
(Kèm theo Kết luận số /KL-TTTH ngày /4/2026 của Chánh thanh tra tỉnh)

ĐVT: đồng

Nội dung	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
I. Tổng thu:	7.088.741.469	7.532.782.286	8.705.937.180	11.245.259.600	12.904.721.013
- Kinh phí dư năm trước chuyển sang:	0	0	69.491.000	0	0
- Dự toán giao đầu năm:	6.806.090.126	7.255.964.494	7.429.509.180	9.336.212.000	12.095.448.397
- Dự toán bổ sung trong năm:	382.007.343	372.468.792	1.349.468.000	2.042.118.600	891.832.616
- Dự toán giảm trong năm:	99.356.000	95.651.000	142.531.000	133.071.000	82.560.000
II. Nội dung chi:	7.088.741.469	7.463.291.286	8.705.937.180	11.245.259.600	12.897.712.245
- Kinh phí đã rút tại Kho bạc:	0	7.463.291.286	8.705.937.180	11.245.259.600	12.897.712.245
- Kinh phí được quyết toán:	7.088.741.469	7.463.291.286	8.705.937.180	11.245.259.600	12.897.712.245
+ Chi chế độ cán bộ, giáo viên:	6.707.079.994	6.727.471.397	7.924.634.429	10.591.483.900	12.085.536.245
+ Chi chế độ học sinh:	31.541.000	53.530.000	191.396.000	122.640.000	152.386.000
+ Chi nghiệp vụ chuyên môn:	327.120.475	645.689.889	560.306.751	531.135.700	526.420.000
+ Chi mua sắm, tăng cường CSVN:	23.000.000	36.600.000	29.600.000	0	133.370.000
III. Kinh phí chuyển năm sau:	0	69.491.000	0	0	7.008.768

Phụ biểu 02. Kết quả thu, chi tiền BHYT học sinh

(Kèm theo Kết luận số /KL-TTTH ngày /4/2026 của Chánh thanh tra tỉnh)

ĐVT: đồng

TT	NỘI DUNG	Đơn vị	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
I	Thu BHYT học sinh						
1	Tổng số học sinh	Người	965	998	902	902	826
2	Số HS thuộc diện thu BHYT tại trường	Người	169	520	479	815	738
3	Số tiền đã thu được	đồng	97.483.995	330.516.270	298.484.690	659.330.280	758.020.835
4	Số tiền đã nộp cho cơ quan BHXH	đồng	97.483.995	330.516.270	298.484.690	659.330.280	758.020.835
II	Chi nguồn kinh phí được trích lại						
1	Số KP cơ quan BHXH trích lại	đồng	2.242.130	7.601.987	6.722.154	15.127.122	12.827.427
2	Số Chi công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh	đồng	2.242.130	7.601.987	6.722.154	15.127.122	12.827.427
3	Kinh phí còn lại	đồng	0	0	0	0	0

Phụ biểu 03. Các khoản thu dịch vụ, thu thỏa thuận trong nhà trường
(Kèm theo Kết luận số /KL-TTTH ngày /4/2026 của Chánh thanh tra tỉnh)

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024- 2025	Năm học 2025-2026
1	Phí tuyển sinh đầu cấp						
-	Dư đầu kỳ	0	0	0	0	0	0
-	Thu	0	0	1.590.000	3.825.000	3.900.000	3.875.000
-	Chi	0	0	1.590.000	3.825.000	3.900.000	3.875.000
-	Dư cuối kỳ	0	0	0	0	0	0
2	Giáo dục kỹ năng sống, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa và dạy học làm quen với tiếng Anh						
-	Dư đầu kỳ	0	0	0	0	0	0
-	Thu	0	0	826.305.000	0	399.792.000	0
-	Chi	0	0	826.305.000	0	399.792.000	0
-	Dư cuối kỳ	0	0	0	0	0	0
3	Trông giữ phương tiện giao thông						
-	Dư đầu kỳ	0	0	0	0	0	0
-	Thu	0	7.290.000	12.680.000	9.900.000	4.050.000	0
-	Chi	0	7.290.000	12.680.000	9.900.000	4.050.000	0
-	Dư cuối kỳ	0	0	0	0	0	0
4	Thẻ học sinh						
-	Dư đầu kỳ	0	0	0	0	0	0
-	Thu	0	0	0	2.385.000	0	0
-	Chi	0	0	0	2.385.000	0	0
-	Dư cuối kỳ	0	0	0	0	0	0
5	Sổ liên lạc điện tử						

-	Dư đầu kỳ	0	0	0	0	0	0
-	Thu	0	51.000.000	45.750.000	43.500.000	38.400.000	0
-	Chi	0	51.000.000	45.750.000	43.500.000	38.400.000	0
-	Dư cuối kỳ	0	0	0	0	0	0
6	Tiền nước uống cho học sinh						
-	Dư đầu kỳ			0	0	0	0
-	Thu	42.600.000	91.000.000	99.326.000	91.800.000	83.160.000	85.752.000
-	Chi	42.600.000	91.000.000	99.326.000	91.800.000	83.160.000	0
-	Dư cuối kỳ	0	0	0	0	0	85.752.000
7	Học phẩm phục vụ thi, kiểm tra (Giấy kiểm tra)						
-	Dư đầu kỳ	0	0	0	0	0	0
-	Thu	0	36.997.000	51.225.000	47.004.000	41.307.000	31.866.000
-	Chi	0	36.997.000	51.225.000	47.004.000	41.307.000	15.613.400
-	Dư cuối kỳ	0	0	0	0	0	16.252.600
8	Vệ sinh trường, lớp, khu vệ sinh						
-	Dư đầu kỳ	0	0	0	0	0	0
-	Thu	45.600.000	46.550.000	83.204.000	78.640.000	83.160.000	107.190.000
-	Chi	45.600.000	46.550.000	83.204.000	78.640.000	83.160.000	57.652.000
-	Dư cuối kỳ	0	0	0	0	0	49.538.000

Phụ biểu 04. Các khoản thu, chi tổ chức Đoàn thể
(Kèm theo Kết luận số /KL-TTTH ngày /4/2026 của Chánh thanh tra tỉnh)

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
1	Quỹ hội Chữ thập đỏ						
-	Dư đầu kỳ	0	0	0	0	0	0
-	Thu	8.980.000	9.560.000	9.370.000	8.720.000	7.700.000	7.940.000
-	Chi	8.980.000	9.560.000	9.370.000	8.720.000	7.700.000	2.780.000
-	Dư cuối kỳ	0	0	0	0	0	5.160.000
2	Quỹ Đội						
-	Dư đầu kỳ	0	0	0	0	0	0
-	Thu	0	11.400.000	13.500.000	11.250.000	11.910.000	11.250.000
-	Chi	0	11.400.000	13.500.000	11.250.000	11.910.000	8.700.000
-	Dư cuối kỳ	0	0	0	0	0	2.550.000
3	Kế hoạch nhỏ						
-	Dư đầu kỳ	0	0	0	0	0	0
-	Thu	0	9.120.000	10.800.000	9.000.000	9.528.000	9.000.000
-	Chi	0	9.120.000	10.800.000	9.000.000	9.528.000	3.300.000
-	Dư cuối kỳ	0	0	0	0	0	5.700.000
4	Nâng cánh ước mơ						
-	Dư đầu kỳ	0	0	0	0	0	0
-	Thu	0	9.000.000	9.000.000	7.500.000	0	0
-	Chi	0	9.000.000	9.000.000	7.500.000	0	0

-	Dư cuối kỳ	0	0	0	0	0	0
5	Quỹ Ban đại diện cha mẹ học sinh						
-	Dư đầu kỳ	0	0	0	0	0	0
-	Thu	0	19.800.000	28.200.000	26.220.000	23.070.000	23.820.000
-	Chi	0	19.800.000	28.200.000	26.220.000	23.070.000	12.800.000
-	Dư cuối kỳ	0	0	0	0	0	11.020.000